

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số ngày/...../2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C.

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602503768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2011 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 4 năm 2022)

Trụ sở chính: Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0898920468

Website: <https://gcfood.vn/>

Vốn điều lệ: 260.000.000.000 đồng (đã góp tại ngày: 26/04/2022)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Văn Thứ

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: 0898920468



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Thông tin chung về Công ty	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
3. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập.....	6
4. Cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng	7
5. Cơ cấu tổ chức của Công ty	8
6. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	8
7. Cơ cấu cổ đông	10
8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	11
9. Hoạt động kinh doanh	12
10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2021 và trong kỳ gần nhất.....	18
11. Vị thế của công ty trong ngành	19
12. Chính sách với người lao động.....	20
13. Chính sách cổ tức	21
14. Tình hình tài chính trong năm 2021 và Quý I/2022	22
15. Tài sản	27
16. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức (hợp nhất).....	28
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	29
18. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	30
19. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban kiểm soát	35
3. Tổng giám đốc	38
4. Kế toán trưởng	38
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan	39
6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	39
7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2021.....	39

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Thông tin chung về Công ty**

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C.
Tên giao dịch quốc tế	G.C FOOD JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	GC Food
Logo công ty	
Vốn điều lệ đăng ký	260.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	260.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Lô V-2E, đường số 11, KCN Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại	0898920468
Fax	
Website	https://gcfood.vn/
Giấy chứng nhận ĐKDN	3602503768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2011 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất, chế biến, bán buôn thực phẩm, chi tiết như bảng dưới đây.

Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
4632 (Chính)	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm trù lúa gạo, đường mía, đường củ cải, các sản phẩm thuộc danh mục cấm nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón (không chứa hàng tại trụ sở).
0121	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở).
0149	Chăn nuôi khác (không chăn nuôi tại trụ sở).
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch

	(không hoạt động tại trụ sở).
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
0119	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở).
0146	Chăn nuôi gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở)
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
1030	Chế biến và bảo quản rau quả (không chế biến tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)
0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)
4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải, các sản phẩm thuộc danh mục cấm nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)
4633	Bán buôn đồ uống (riêng kinh doanh rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống (trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải, gỗ, tre, nứa, động vật hoang dã thuộc danh mục cấm, các sản phẩm thuộc danh mục cấm nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (riêng kinh doanh rượu, thuốc lá chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)
5629	Dịch vụ ăn uống khác

	Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke và các dịch vụ kèm theo) (riêng kinh doanh rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn (riêng kinh doanh rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch) - Bán lẻ đồ uống không cồn
0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (không hoạt động tại trụ sở)
0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)
2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ. Chi tiết: Bán buôn hạt ngũ cốc khác, bột mỳ. (không bao gồm bán buôn gạo, lúa)
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)
0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)
0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)

Nguồn: GCF

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2011	- Thành lập Công ty cổ phần Thực phẩm G.C cùng với việc thành lập nhà máy ở Khu công nghiệp Giang Điền (tiền thân là cơ sở kinh doanh nông sản tại Biên Hòa – Đồng Nai, được thành lập từ năm 2007).
-----------------	--

Năm 2012	- Trở thành công ty chế biến và cung cấp nguyên liệu nha đam lớn nhất Việt Nam.
Năm 2015	- 05/2015: Chính thức thành lập công ty con là Công ty CP Thực phẩm Cánh Đồng Việt (Vietfarm) quản lý và vận hành nhà máy chuyên sản xuất nha đam tại Tỉnh Ninh Thuận. - Nghiên cứu thành công sản phẩm thạch dừa sạch để cung cấp cho thị trường trong nước cũng như thị trường nước ngoài.
Năm 2016	- 11/2016: Thành lập công ty con thứ 2 là Công ty TNHH Thực phẩm Cô Cô Việt Nam. Xây dựng nhà máy hơn 1ha tại KCN Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai, chuyên chế biến các sản phẩm từ trái dừa.
Năm 2018	- 04/2018: Hoàn thành mở rộng nhà máy Cánh Đồng Việt giai đoạn 1, tạo công ăn việc làm cho hơn 100 lao động và nâng sản lượng nhà máy gấp 2 lần. - 07/2018: Thành lập Công ty Cổ phần Năng và Gió với quỹ đất ban đầu là 20ha. Công ty Cổ phần Năng và Gió hoạt động trong mảng nông nghiệp theo hướng hữu cơ sạch, hiện đang trồng các loại cây chủ đạo như nha đam, dưa lưới, nho, táo, ổi và nuôi bò, cừu với quy mô gần 1.000 con.
Năm 2020	- 10/2020: Hoàn thành mở rộng nhà máy Cánh Đồng Việt giai đoạn 2 và đưa vào sử dụng toàn bộ xưởng VF6.
Năm 2021	- 06/2021: Quỹ đất của Công ty Cổ phần Năng và Gió được nâng lên 100ha, giúp Công ty hướng tới chủ động về nguyên liệu đầu vào trong các năm tới.

Nguồn: GCF

3. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

GC Food được thành lập năm 2011 dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn với số vốn ban đầu là 2.000.000.000 đồng. Năm 2017, Công ty chính thức chuyển đổi từ loại hình doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, với vốn điều lệ tại thời điểm chuyển đổi 50.000.000.000 đồng.

Sau 10 năm hoạt động và 07 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 260.000.000.000 đồng, tương ứng 26.000.000 cổ phần.

Lần	Năm	VDL tăng thêm (triệu đồng)	VDL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
	2011		2.000	Các thành viên sáng lập góp vốn thành lập Công ty TNHH Thực phẩm G.C	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
1	2013	8.000	10.000	Các thành viên sáng lập góp thêm vốn cho Công ty	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
2	2014	10.000	20.000	Các thành viên sáng lập góp thêm vốn cho Công ty	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
3	2015	10.000	30.000	Các thành viên sáng lập góp thêm vốn cho Công ty	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
4	2016	20.000	50.000	Các thành viên sáng lập góp thêm vốn cho Công ty	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
	2017	Công ty chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH thành Công ty cổ phần			
5	2018	50.000	100.000	Phát hành 5.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
6	2020	60.000	160.000	Phát hành 1.740.000 cổ phiếu để tăng vốn từ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (cổ tức) và phát hành 4.260.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
7	2021	100.000	260.000	Phát hành 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 62,5%	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai

Nguồn: GCF

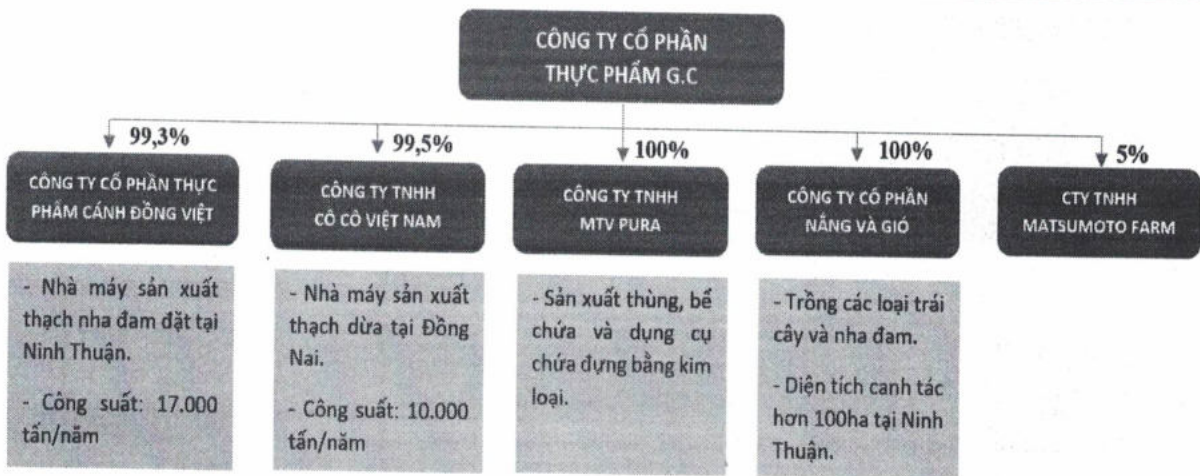
4. Cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng

- Ngày đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng: 27/01/2022
- Cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng như sau:
 - o Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 115 cổ đông
 - o Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 10.599.900 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 40,8%).

5. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C và các công ty con được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty và các công ty trong hệ thống tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

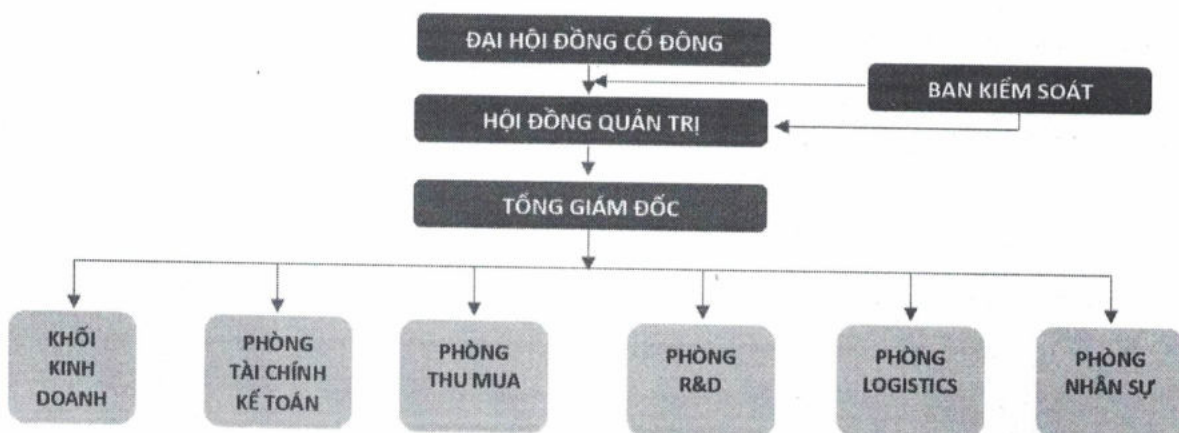
Hình 1: Cơ cấu tổ chức của GCF



Nguồn: GCF

6. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.



Hình 2: Cơ cấu quản trị của GCF*Nguồn: GCF***Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ công ty quy định thông qua các BCTC hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền & nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty bao gồm: 04 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu.

Danh sách Thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT
3	Bà Bùi Thị Mai Hiền	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Diệp Pháp	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Hoàng Sứ	Thành viên độc lập HĐQT

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có vai trò thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban có 03 thành viên với nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 3 năm. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các kiểm soát viên, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Danh sách thành viên BKS gồm:

STT	Họ & tên	Chức vụ
-----	----------	---------

1	Lê Thanh Duy	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Trường San	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Minh Như Khanh	Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty được HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày, giám sát và phân bổ công việc cho đội ngũ nhân viên của Công ty, kiểm soát tình hình tài chính - kế toán, quản lý vốn và kiểm soát nội bộ của Công ty.

Các Khối/Phòng nghiệp vụ

Các phòng nghiệp vụ của Công ty bao gồm: (1) Khối Kinh doanh, (2) Phòng Tài chính Kế toán; (3) Phòng Thu mua; (4) Phòng R&D; (5) Phòng Logistics và (6) Phòng Nhân sự. Khối nghiệp vụ thực hiện các hoạt động theo nghiệp vụ của các phòng ban đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt.

7. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/01/2022

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	117	26.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	1	5.000.100	19,2%
1.3	Cá nhân	116	20.999.900	80,8%
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	117	26.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	2	20.999.900	59,2%
2	Cổ đông khác	115	15.400.100	40,8%
	Tổng cộng	117	26.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của GCF tại 27/01/2022

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông tổ chức					
1	Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	5/F, HM Tower, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Hồ Chí Minh, Việt Nam	0304524894	5.000.100	19,2%
II Cổ đông cá nhân					
2	Ông Nguyễn Văn Thứ	Tổ 6, Ấp 4, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	271319989	10.400.000	40,0%

Nguồn: GCF

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602503768 đăng ký lần đầu ngày 31/05/2011 do Sở Kế hoạch - Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 31/05/2014.

8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

8.1 Công ty mẹ

Không có.

8.2 Công ty con

TT	Tên công ty	Ngày thành lập	ĐKKD	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh đồng Việt	20/05/2014	4500577748	Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm từ nha đam phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	70 tỷ đồng	99,5%	99,5%
2	Công ty TNHH Cô Cô Việt Nam	27/12/2004	3600714322	Việt Nam	Sản xuất thạch dừa phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	40 tỷ đồng	99,3%	99,3%

TT	Tên công ty	Ngày thành lập	ĐKKD	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
3	Công ty Cổ phần Năng và Gió	17/07/2018	4500624846	Việt Nam	Trồng nha đam và các loại trái cây khác	100 tỷ đồng	100%	100%
4	Công ty TNHH MTV Công nghệ Pura	31/07/2019	0315459693	Việt Nam	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	4,9 tỷ đồng	100%	100%

Nguồn: GCF

8.3 Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối với Công ty

Không có.

9. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm và đối tượng khách hàng

GC Food hoạt động trong ngành chế biến và sản xuất thực phẩm, trong đó chủ lực là các sản phẩm liên quan đến nha đam và thạch dừa, chiếm gần 90% trong cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2020 và 2021. Các sản phẩm nha đam và thạch dừa của Công ty hiện chủ yếu được các doanh nghiệp trong ngành F&B sử dụng làm đầu vào cho các sản phẩm như nước nha đam, sữa chua nha đam, sữa chua thạch dừa... GCF hiện là nhà cung cấp cho nhiều công ty lớn trong ngành F&B trong nước và quốc tế như Vinamilk, Sojitz, Lotte Chilsung... Doanh thu xuất khẩu chiếm khoảng 35% tổng doanh thu Công ty. Ngoài việc được sử dụng làm nguyên liệu đầu vào, thạch dừa và nha đam của GCF cũng được đóng gói và phân phối trực tiếp tới người tiêu dùng trong nước, tuy nhiên tỷ trọng đóng góp vào doanh thu từ nhóm khách hàng này chưa nhiều.

Bên cạnh nha đam và thạch dừa, Công ty cũng cung cấp một sản phẩm khác như trái cây (bán lẻ cho thị trường trong nước), mật ong và một số loại bột xay (cung cấp cho các doanh nghiệp F&B làm nguyên liệu đầu vào). Tỷ trọng nhóm sản phẩm này trong tổng doanh thu của GCF là không đáng kể. Công ty nhận định nhóm sản phẩm nha đam và thạch dừa vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển và sẽ tiếp tục tập trung các sản phẩm này trong những năm tới.

Chi tiết các sản phẩm chính của GCF được tổng hợp trong bảng dưới đây:

STT	Sản phẩm	Khách hàng B2B	Khách hàng B2C
1	Nha đam	1. Nha đam nước đường 2. Nha đam không đường	1. Sinh tố nha đam 2. Thạch nha đam Pura 3. Nha đam hương vải 4. Nha đam đóng gói
2	Thạch dừa	1. Thạch dừa nước đường 2. Thạch dừa không đường	1. Thạch dừa non Pura 2. Thạch dừa hương vải 3. Thạch dừa đóng gói
3	Nông sản		1. Dưa lưới 2. Ổi mật 3. Táo sấy 4. Nho xanh 5. Nho hồng 6. Táo mật
4	Các sản phẩm khác	1. Mật ong tự nhiên 2. Bột gạo nguyên chất 3. Bột đậu xanh 4. Bột gạo lứt	1. Mật ong tự nhiên

Nguồn: GCF

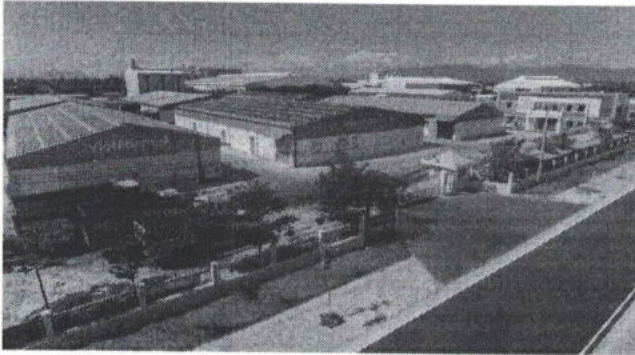
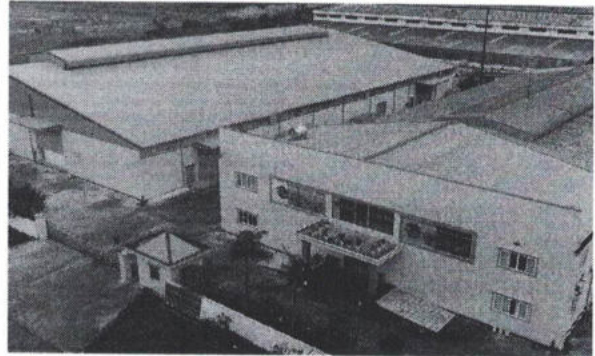
Năng lực sản xuất

Thông qua các công ty con, Công ty hiện sở hữu nhà máy Vietfarm tại Ninh Thuận, chuyên sản xuất các sản phẩm từ nha đam và nhà máy VinaCoco tại Đồng Nai, chuyên sản xuất các sản phẩm thạch dừa.

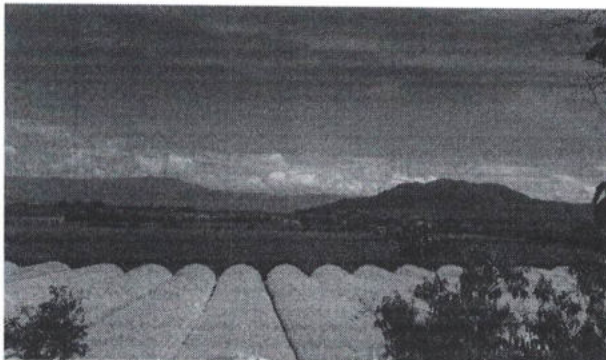
Nhà máy Vietfarm được xây dựng năm 2015 tại Ninh Thuận, thủ phủ vùng nguyên liệu nha đam của cả nước. Với diện tích hơn 2 ha, tọa lạc tại Khu công nghiệp Thành Hải, tỉnh Ninh Thuận, nhà máy chế biến nha đam của GCFood là một trong những nhà máy chế biến nha đam lớn nhất Việt Nam. Năng suất sản lượng sản xuất thành phẩm bình quân mỗi ngày tính đến tháng 06/2021 đạt 14 tấn/giờ tương đương 112 tấn/ngày. Lượng lá nguyên vật liệu đầu vào nhập trung bình mỗi ngày từ 700 tấn đến 1.000 tấn lá. Công suất của nhà máy đạt 17.000 tấn thành phẩm mỗi năm.

Nhà máy thạch dừa VinaCoco được xây dựng trên diện tích 11.000 m² tại Lô V2E, Đường số 11, Khu công nghiệp Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, là một trong những trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước. Nhà máy sản xuất thạch dừa ở quy mô công nghiệp, nhằm tạo ra sản phẩm sạch và an toàn. Tất cả quy trình sản xuất thạch dừa đều được diễn ra khép kín tại nhà máy để kiểm soát chất lượng của sản phẩm. Công suất của nhà máy khoảng 10.000 tấn thành phẩm mỗi năm.

Ngoài 02 nhà máy kể trên, Công ty cũng sở hữu hơn 100ha đất tại Ninh Thuận để trồng trái cây và cây nha đam làm nguồn nguyên liệu đầu vào cho nhà máy Vietfarm. Diện tích canh tác trên từng loại cây trồng như sau: nha đam - 20ha, dưa lưới - 10ha, nho - 10ha, táo - 4ha, ổi - 2ha...

Hình 3: Nhà máy Vietfarm (nha đam)**Hình 4: Nhà máy VinaCoco (thạch dừa)**

Nguồn: GCF

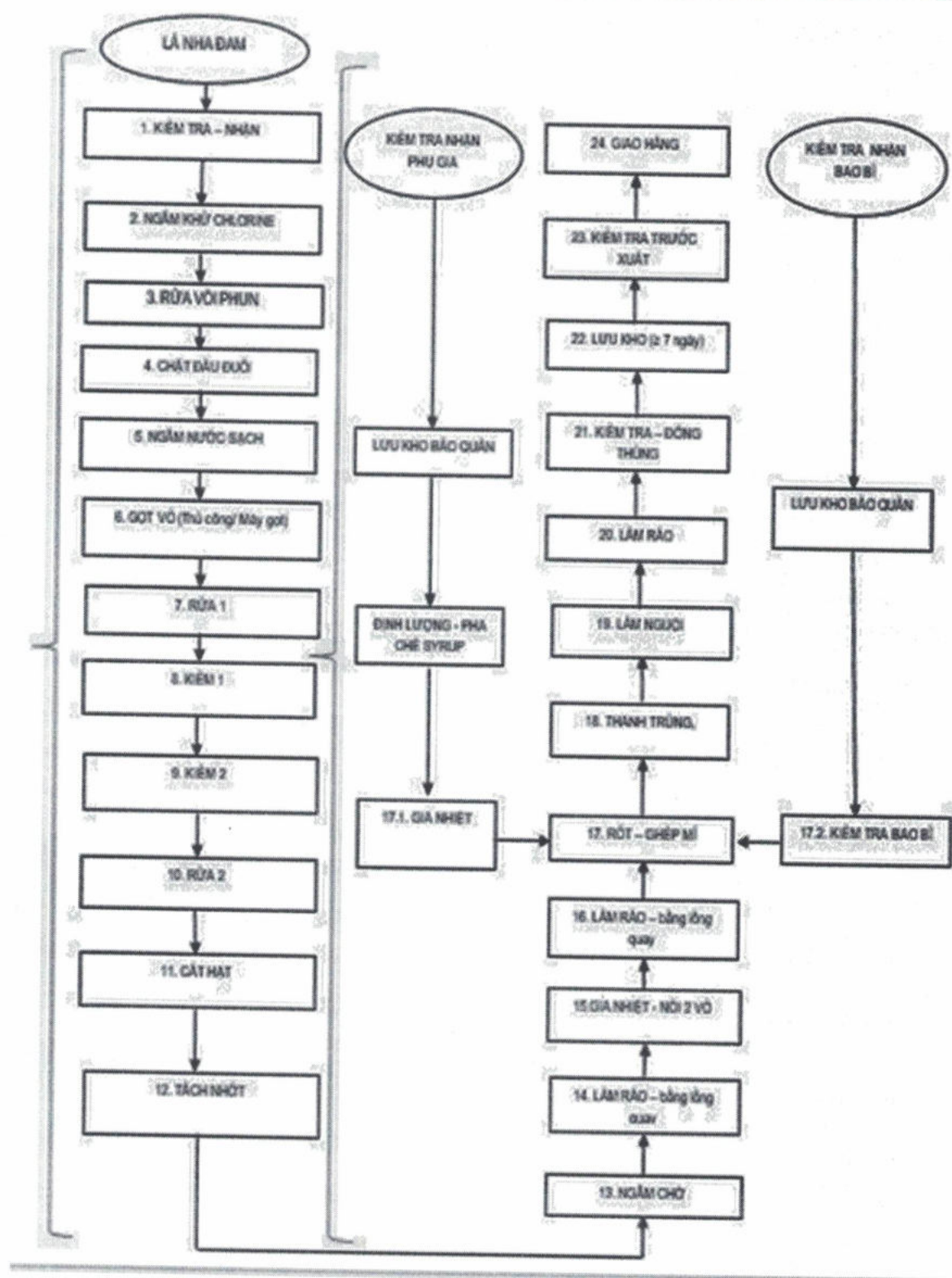
Hình 5: Trang trại Năng & Gió

Nguồn: GCF

Quy trình sản xuất

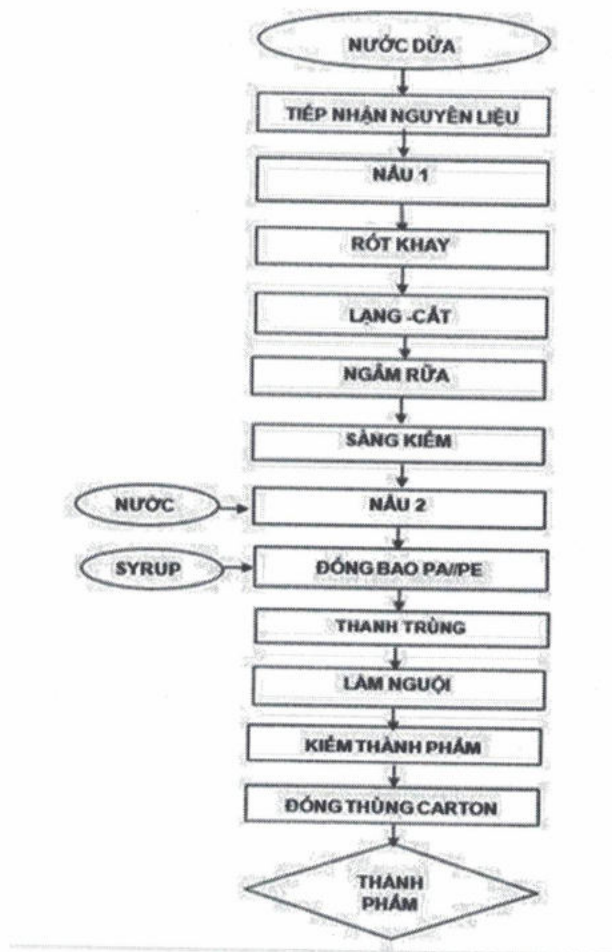
Thạch nha đam được sản xuất từ 100% nha đam tươi, sạch, tự nhiên do GC Food tự quản lý quy trình trồng và thu hoạch. Công nghệ thanh trùng Pasteur đảm bảo sản phẩm cuối cùng an toàn và sạch tuyệt đối. Cả 2 loại sản phẩm nha đam và thạch dừa đều được sản xuất theo quy trình Nhật Bản và đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP và ISO 22000:2005. Nguồn nguyên liệu được kiểm soát theo quy trình sản phẩm nông nghiệp sạch Global GAP. Các sản phẩm nha đam và thạch dừa của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang các nước Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, Irac, Israel, Trung Đông, Trung Quốc...

Hình 6: Quy trình sản xuất nha đam



Nguồn: GCF

Hình 7: Quy trình sản xuất thạch dừa



Nguồn: GCF

Về các loại trái cây, GC Food hiện là một trong số ít các doanh nghiệp ở Việt Nam có khả năng cung cấp loại dừa lưới, nho xanh và nho ngón tay với chất lượng rất cao ngang với mức giá bán trái cây nhập khẩu và cung không đủ cầu. Loại dừa lưới của GC Food hiện nay chỉ đủ cung cấp vào các resort 5 sao lớn và không đủ để cung ứng ra thị trường. Tại GC Food, dừa lưới trồng trong nhà lưới, được tưới và bón phân bằng hệ thống tưới nhỏ giọt nên cây phát triển rất đồng đều.

Hình 8: Một số chứng nhận của GCF



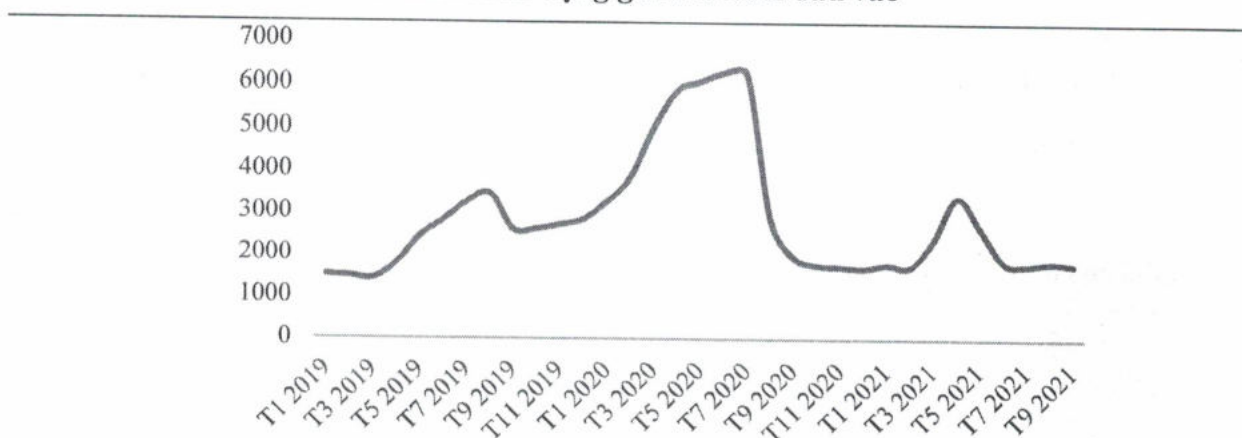
Nguồn: GCF

Nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu đầu vào chiếm phần lớn chi phí sản xuất nên biến động giá đầu vào có thể ảnh hưởng đáng kể tới biên lợi nhuận của Công ty. Nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu gồm lá nha đam tươi, nước dừa, đường, túi PE và bao bì thùng các tông.

Với nha đam, hiện tại Công ty hợp tác thu mua từ các nông dân địa phương và kết hợp thuê đất tự trồng. Việc trồng và chăm sóc cây tuân thủ theo tiêu chuẩn và quy trình Công ty đặt ra nhằm đảm bảo chất lượng lá nha đam khi thu hoạch.

Hình 9: Biến động giá nha đam đầu vào



Nguồn: GCF

Giá thu mua lá nha đam thường duy trì trung bình dưới 2.000 đồng/kg. Tuy nhiên trong năm 2020, giá thu mua tăng mạnh, có thời điểm hơn 6.000 đồng/kg, khiến biên lợi nhuận các sản phẩm nha đam của GCF chỉ còn 23% so với mức 25,9% của năm 2019. Để giảm thiểu tình trạng phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu thu mua ngoài, Công ty đã mua 100ha đất tại Ninh Thuận trong năm 2021, hướng tới tự chủ dần về nguồn nguyên liệu lá nha đam. Diện tích đất dành cho trồng nha đam luôn được Công ty duy trì ít nhất là 50ha, dự kiến bắt đầu cho thu hoạch từ năm 2022 và cung cấp đủ 50% lượng lá nha đam đầu vào cho Công ty vào năm 2023.

Nước dừa nguyên liệu được Công ty thu mua của các cơ sở chế biến dừa tại Bến Tre và các khu vực lân cận. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ giá đầu vào, Công ty đã chủ động thu mua nước dừa và tăng cường sản xuất khi giá nước dừa ở mức hợp lý. Hiện tại, Công ty đang lập kế hoạch mua thêm xưởng sản xuất tại vùng nguyên liệu là Bến Tre để thuận lợi hơn trong việc thu mua nguyên liệu và chủ động sản xuất.

Các nguyên vật liệu khác được Công ty đặt mua từ các nhà cung cấp trong nước. Công ty luôn thực hiện các cuộc khảo sát, tìm hiểu thông tin thị trường, lựa chọn những đối tác có uy tín, ký kết hợp đồng dài hạn nhằm đảm bảo giá thành sản phẩm đầu ra duy trì ở mức ổn định. Việc liên tục

nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm kết hợp với mở rộng thị trường ra các nước phát triển giúp cho Công ty hạn chế được rủi ro hàng tồn kho chậm tiêu thụ, giảm ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào đến doanh thu và lợi nhuận.

10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2021 và trong kỳ gần nhất

Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh của GCF giai đoạn 2021 và quý I/2022

Đơn vị: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Hợp nhất		Riêng lẻ	
	2021	Quý I/2022	2021	Quý I/2022
Tổng giá trị tài sản	488.710	556.456	374.439	404.022
Vốn chủ sở hữu	325.885	336.298	281.720	283.725
Doanh thu thuần	334.273	76.090	156.597	38.337
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.135	9.646	12.285	1.921
Lợi nhuận khác	6.233	-123	2.205	473
Lợi nhuận trước thuế	41.368	9.522	14.490	2.394
Lợi nhuận sau thuế	35.258	7.617	12.964	1.915
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VSCH	10,82%	2,23%	4,6%	0,67%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức *	18%			

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của GCF

* Kế hoạch 2021 theo phê duyệt của ĐHCĐ 2022 CTCP Thực Phẩm G.C ngày 19/3/2022

Kết quả kinh doanh năm 2021 của GCF có sự tăng trưởng vượt bậc khi doanh thu thuần tăng hơn 59% so với năm 2020, LNST tăng 2,6 lần so với năm 2020. Doanh thu GCF tiếp tục tăng trưởng nhờ hai nhóm sản phẩm chủ lực là nha đam và thạch dừa. Doanh thu thị trường nội địa tăng hơn 60% trong khi thị trường xuất khẩu đạt tốc độ gần tương đương với mức hơn 58%. LNST tăng mạnh hơn doanh thu do biên lợi nhuận được cải thiện gần 4 điểm phần trăm, từ mức 24,5% trong 2020 lên 28,4% trong 2021. Nguyên nhân chính của diễn biến tích cực này là nhờ giá nha đam thô đầu vào không biến động mạnh như trong năm 2020. Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng lần lượt hơn 45% và 80% so với năm 2020.

Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty đại chúng

Nhân tố thuận lợi

Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Vùng nguyên liệu của Công ty đặt tại Ninh Thuận có khí hậu rất phù hợp để trồng cây nha đam. Khí hậu tại Ninh Thuận khô nóng tại đây cũng giúp hạn chế sâu bệnh, phù hợp với việc canh tác các loại trái cây yêu cầu độ brix (độ đường) cao.

Chính phủ luôn quan tâm, chú trọng phát triển nông nghiệp, ban hành nhiều chính sách hỗ trợ như miễn giảm thuế, hỗ trợ nghiên cứu giống cây trồng mới. Ngoài ra, các hiệp định thương mại song phương và đa phương giữa Việt Nam và các nước đã gỡ bỏ dần hàng rào thuế quan xuất, nhập khẩu, đặc biệt là các sản phẩm từ nông nghiệp, qua đó giúp Công ty có giá thành cạnh tranh khi tham gia thị trường xuất khẩu.

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp có chi phí thấp, giá thành nguyên vật liệu rẻ so với giá bình quân trên thế giới.

Công ty đã đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất và bảo quản đạt tiêu chuẩn ngay từ những ngày đầu thành lập. Hệ thống và quy trình kiểm tra chất lượng luôn được Công ty xây dựng và cải thiện liên tục nhằm kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra. Về năng suất, GCF là nhà sản xuất các sản phẩm từ nha đam lớn nhất Việt Nam. Nhờ duy trì ổn định chất lượng sản phẩm và quy mô sản xuất lớn, Công ty liên tục được các đối tác tin tưởng, duy trì và tăng sản lượng đơn hàng qua các năm.

Nhân tố khó khăn

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát trong 02 năm 2020 - 2021 dẫn đến nhiều hoạt động kinh tế - xã hội đình trệ ở cả Việt Nam và các thị trường xuất khẩu của Công ty. Dịch bệnh và giãn cách xã hội cũng làm gián đoạn hoạt động sản xuất, vận tải hàng hóa, tăng chi phí phòng chống dịch và ảnh hưởng tới hoạt động và kết quả chung của Công ty.

11. Vị thế của công ty trong ngành**- Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

GC Food hiện là nhà sản xuất các sản phẩm về nha đam lớn nhất cả nước với nhà máy Vietfarm có công suất đạt 17.000 tấn/năm. Công ty là nhà cung cấp chính các sản phẩm về nha đam và thạch dừa cho các doanh nghiệp F&B trong nước như Vinamilk, Nutifood. Một số đối thủ trong nước bao gồm Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nha đam Việt Nam, Trí Đức Food, Công ty TNHH Sản xuất và XNK Thành Công Vina, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Công nghệ Sinh học ứng dụng Việt Mỹ Úc.

Trên thị trường quốc tế, các công ty nha đam và thạch dừa của Việt Nam chủ yếu cạnh tranh với các đối thủ từ Thái Lan. Theo ước tính của GCF, các công ty của Việt Nam chỉ chiếm chưa đến 10% thị phần 2 thị trường truyền thống là Hàn Quốc và Nhật Bản. Sản phẩm nha đam và thạch dừa từ Việt Nam có lợi thế nhờ chi phí nhân công giá rẻ và đặc biệt là mức thuế ưu đãi khi xuất khẩu vào 2 thị trường này. Giá bán của GCF xuất khẩu sang Hàn Quốc và Nhật Bản đang thấp hơn so với các đối thủ Thái Lan trong khi chất lượng không thua kém. Do vậy Doanh nghiệp rất tự tin vào khả năng tăng trưởng trong các năm tới.

- Triển vọng phát triển của ngành

Về triển vọng thị trường, theo báo cáo của Grand View Research, thị trường về nha đam thế giới dự kiến tăng trưởng với tốc độ 7,6%/năm trong giai đoạn từ 2019-2025 và đạt 2,67 tỷ USD về quy mô vào năm 2025. Sự phát triển của thị trường được hỗ trợ nhờ việc người tiêu dùng đã rất quen thuộc với các sản phẩm từ nha đam nên các doanh nghiệp không cần tốn nhiều chi phí để truyền thông tới khách hàng. Loại cây này cũng có nhiều tác dụng như chống lão hóa, dưỡng ẩm, làm dịu, kháng viêm, kháng khuẩn, có thể được sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp như mỹ phẩm, thực phẩm, thuốc và thực phẩm chức năng v.v.. Ngoài ra, nhu cầu chăm sóc sức khỏe và hướng tới các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên cũng thúc đẩy tăng trưởng đối với các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên như nha đam và dừa. Đối với riêng GCF, từ trước tới nay, Công ty mới chỉ tập trung sản xuất nha đam và thạch dừa cho ngành công nghiệp F&B. Các thị trường chính chỉ bao gồm Việt Nam, Hàn Quốc và Nhật Bản. Trong những năm tới, GCF có kế hoạch mở rộng sang một số thị trường mới như Trung Đông, Trung Quốc, châu Âu v.v..., do đó, Công ty kì vọng doanh thu và lợi nhuận sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc.

12. Chính sách với người lao động

Số lượng người lao động

GCF hiện đang sử dụng 573 lao động, trong đó nhân sự tại Công ty mẹ là 33 người, chi tiết như sau:

Tổng hợp số lượng và phân loại lao động của GCF

Tiêu chí	2021
I. Phân loại theo trình độ chuyên môn	573
Trên đại học	3
Đại học, cao đẳng	117
Trung cấp	19
Lao động phổ thông	434
II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	573
Cán bộ quản lý	10
Chuyên viên/ Nhân viên	563

Nguồn: GCF

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Người lao động tại GCF đều là lao động thường xuyên, được tham gia BHXH đầy đủ kèm các chính sách phúc lợi khác theo Luật Lao động Việt Nam. Công ty có chế độ lương thưởng phù hợp với đặc trưng và vị trí công việc cụ thể, đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật. Chính sách tiền lương của GCF được xây dựng trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. Trong năm 2021 mức lương bình quân của các CBNV GCF đạt hơn 16,5 triệu đồng/người/tháng.

Mức lương bình quân của GCF giai đoạn 2019-2021

	2019	2020	2021
Lương bình quân (đồng)	14.901.905	14.700.185	16.510.958

Nguồn: GCF

GCF luôn duy trì chính sách thưởng các ngày lễ, tết, thưởng kinh doanh định kỳ hàng tháng, quý hoặc năm dựa trên hiệu quả kinh doanh nhằm ghi nhận công sức và khích lệ tinh thần CBNV. Ngoài ra, CBNV đặc biệt là cấp quản lý đều được tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài Công ty.

13. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố liên quan khác trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý vào các khoản dự trữ và lợi nhuận giữ lại. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức, và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản nếu có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ của GCF trong những năm gần đây như sau:

Năm	Cổ tức bằng tiền	Cổ tức bằng cổ phiếu	Tình trạng
2020	2%	-	Đã thực hiện
2021	-	18%	Chưa thực hiện

* Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 19/03/2022

Nguồn: GCF

14. Tình hình tài chính trong năm 2021 và Quý I/2022

14.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Vốn điều lệ

Tính tới thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 260.000.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động Công ty đã thực hiện tăng vốn 07 lần (được trình bày chi tiết tại Mục IV.6. Bản Cáo bạch này). Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đã được ĐHCĐ thông qua trong từng đợt phát hành.

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình và khấu hao TSCĐ được áp dụng theo đúng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ được áp dụng nhất quán và không thay đổi theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị:	03 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	04 – 10 năm
Các tài sản cố định khác:	05 năm

Tổng chi phí khấu hao TSCĐ (hợp nhất) trong năm 2021 là: 46.553.112.995 VNĐ trong đó chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình là 43.659.959.697 VNĐ và chi phí khấu hao TSCĐ vô hình là 2.893.153.298 VNĐ

Thu nhập bình quân người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là hơn 16,5 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối khá so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn khoản nợ đến hạn. Mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty không có nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật thuế hiện hành, nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác với Ngân sách Nhà nước. Chi tiết các khoản phải nộp theo pháp luật của GCF trong năm 2020 và 2021 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất 31/12/2021	Riêng lẻ 31/12/2021
Thuế GTGT	4.281	-
Thuế TNDN	5.720	1.526
Thuế Thu nhập cá nhân	331	91
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Tổng cộng	10.332	1.617

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của GCF

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp năm 2020, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của GCF và các quy định khác có liên quan.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất 31/12/2021	Riêng lẻ 31/12/2021
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.182	648
Quỹ đầu tư phát triển	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của GCF

Tổng dư nợ vay

Tính đến hết 2021, tổng giá trị các khoản vay của GCF là hơn 116 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cuối năm 2020, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn tài trợ cho mục đích vốn lưu động của Công ty.

Chi tiết các khoản vay nợ của GCF (hợp nhất)*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021
a) Vay ngắn hạn	115.24
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa (1)	13.143
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh 30/04 (2)	56.272
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận (3)	45.825
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (4)	-
b) Vay dài hạn	1.599
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Đồng Nai (5)	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận (6)	1.599
Tổng cộng	116.839

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của GCF

Chi tiết các khoản vay nợ của GCF (riêng lẻ)*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021
a) Vay ngắn hạn	57.462
- Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam	56.272
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam	1.190
b) Vay dài hạn	-
- Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	-
- Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội	-
Tổng cộng	57.462

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của GCF

Tổng dư nợ hợp nhất của GCF tại thời điểm cuối năm 2021 là 115,6 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn để tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Nợ dài hạn chiếm dưới 5% tổng dư nợ của Công ty vào cuối 2021. Chi tiết về các hợp đồng vay nợ như sau.

- (1) Hợp đồng vay ngày 17/11/2021 có thời hạn 12 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, được đảm bảo bởi BĐS, nhà xưởng và máy móc của Công ty và bên thứ 3.
- (2) Hợp đồng vay ngày 30/12/2021, có thời hạn 12 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, được đảm bảo bởi BĐS của bên thứ 3.
- (3) Hợp đồng vay ngày 04/09/2021, có thời hạn 12 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất theo thị trường, được đảm bảo bởi máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất của bên thứ 3.
- (4) Hợp đồng vay ngày 16/12/2021, có thời hạn 8 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất theo thả nổi, được đảm bảo bởi tài sản của bên thứ 3.
- (5) Hợp đồng vay ngày 06/05/2021, có thời hạn 84 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất thả nổi, được đảm bảo bởi tài sản của bên thứ 3.
- (6) Hợp đồng vay ngày 15/04/2021, có thời hạn 12 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, được đảm bảo bởi bất động sản bên thứ 3.

Tình hình công nợ

Trong số các khoản phải thu của Công ty, hầu hết là phải thu trong hạn. Phần phải thu quá hạn chỉ chiếm khoảng 1% tổng số công nợ và đã được trích lập đầy đủ. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty như sau.

Các khoản phải thu của GCF

	Hợp nhất 31/12/2021	Đơn vị: triệu đồng Riêng lẻ 31/12/2021
I. Phải thu ngắn hạn	157.835	114.559
Phải thu ngắn hạn khách hàng	79.918	31.207
Trả trước cho người bán ngắn hạn	72.400	27.648
Phải thu ngắn hạn khác	8.086	58.273
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.569)	(2.569)
II. Các khoản phải thu dài hạn	879	195
Phải thu dài hạn khác, trong đó:	879	195
<i>Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	-	-
<i>Ký quỹ, ký cược</i>	879	195

	Hợp nhất 31/12/2021	Riêng lẻ 31/12/2021
CTCP Thực phẩm Cánh đồng Việt	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của GCF

Các khoản phải trả của GCF

Đơn vị: triệu đồng

	Hợp nhất 31/12/2021	Riêng lẻ 31/12/2021
I. Nợ ngắn hạn	159.603	92.719
1. Phải trả người bán ngắn hạn	19.203	28.937
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	572	572
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.332	1.617
4. Phải trả người lao động	7.920	708
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	237
6. Phải trả ngắn hạn khác	3.892	2.476
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	115.240	57.461
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.119	711
II. Nợ dài hạn	3.222	-
1. Phải trả dài hạn khác	1.623	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.599	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của GCF

14.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính của GCF đều được cải thiện trong năm 2021 nhờ tăng trưởng mạnh về lợi nhuận. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu giảm mạnh, còn lần lượt 23,9% và 35,8% trong năm 2021. Hiệu quả của doanh nghiệp cải thiện rõ rệt, thể hiện qua nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2021 đều đã đạt 2 chữ số, đặc biệt ROAE của doanh nghiệp đã lên mức 15,8%, nhỉnh hơn so với mức trung bình các doanh nghiệp trong VN-Index.

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hợp nhất Năm 2021	Riêng lẻ Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,43	1,35

Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,07	1,32
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	23,9%	15,3%
Nợ/vốn chủ sở hữu	%	35,8%	20,4%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,19	60,86
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,99	0,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,5%	8,3%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,8%	6,5%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,4%	4,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		10,5%	7,8%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.356	499

Nguồn: GCF

14.3 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng

Đối với BCTC kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 và 2021 của Công ty, ý kiến của đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM) cho các báo cáo tài chính này là: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 (2021), cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất).”

15. Tài sản

Trong năm 2021, TSCĐ vô hình (hợp nhất) của GCF tăng hơn 100 tỷ đồng do Công ty hạch toán khoản mua đất tại huyện Phước Ninh, tỉnh Ninh Thuận (làm trang trại canh tác) và phường Thanh Mỹ Lợi, Q2, Tp.HCM (làm văn phòng).

Giá trị TSCĐ của GCF theo BCTC kiểm toán (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	130.997	45.909	85.088

Nhà cửa, vật kiến trúc	70.388	17.919	52.469
Máy móc thiết bị	40.796	18.911	21.885
Phương tiện vận tải	7.385	5.029	2.356
Thiết bị, dụng cụ quản lý	137	114	23
TSCĐ hữu hình khác	12.291	3.936	8.355
TSCĐ vô hình	69.890	2.893	66.997
Lợi thế quyền thuê đất	9.676	1.561	8.120
Quyền sử dụng đất	60.159	1.324	58.835
Phần mềm máy tính	55	8	47
Tổng cộng	241.68	49.22	192.450

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021 của GCF

Giá trị TSCĐ của GCF theo BCTC kiểm toán (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	7.645	5.058	2.587
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.007	386	621
Máy móc thiết bị	79	66	13
Phương tiện vận tải	6.559	4.606	1.953
TSCĐ vô hình	55	8	47
Phần mềm vi tính	55	8	47
Tổng cộng	7.700	5.066	2.634

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2021 của GCF

16. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch 2022	% tăng giảm 2022 so với 2021
Doanh thu thuần	334.273	600.000	179,5%
Lợi nhuận sau thuế	35.258	91.800	260,4%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,7%	15,3%	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	16,0%	32,8%	

Tỷ lệ cổ tức/VĐL	18%	20%	
------------------	-----	-----	--

Nguồn: GCF

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch 2022: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ để đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Công ty đặt kế hoạch 2022 với doanh thu tăng gần 80% và lợi nhuận tăng hơn 2,6 lần thực hiện của năm 2021 dựa trên các cơ sở sau: (1) Nha đam và thạch dừa tiếp tục là sản phẩm chủ lực, đóng góp chính cho kế hoạch doanh thu lợi nhuận 2022. Tăng trưởng của nhóm này dự kiến đạt từ 50-60% so với 2021. Dự kiến nha đam đóng góp khoảng 60% doanh thu kế hoạch năm 2022, thạch dừa đóng góp 28%; (2) Các thị trường xuất khẩu phục hồi và tăng trưởng tốt trong năm 2022 khi đại dịch Covid-19 phần nào được kiểm soát nhờ tỷ lệ tiêm vắc xin cao; (3) Lợi nhuận tăng trưởng nhanh hơn doanh thu do Công ty hướng tới tự chủ dần về nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất nha đam, qua đó giúp giảm giá thành sản xuất. Ngoài ra trong năm 2022, mãng trái cây tươi cũng đóng góp nhiều hơn vào tổng doanh thu của GCF. Đây là mãng có biên lợi nhuận tốt hơn so với nha đam và thạch dừa (hơn 50% biên lợi nhuận so với khoảng 30% của nha đam và thạch dừa).

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Cam kết thuê đất

GCF thuê khoảng 40ha đất tại Ninh Thuận để trồng nha đam. Hợp đồng thuê có thời hạn 5 năm, trả tiền hàng năm. Cụ thể, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê đất như sau.

Tên hợp đồng	Diện tích đất thuê theo hợp đồng (1.000m ²)	Thời hạn hợp đồng (năm)	Giá trị phải trả hàng năm (VNĐ)	Giá trị phải trả trong vòng 5 năm (VNĐ)
HĐ Thuê đất số 01/2021/HĐTĐ/CĐV	7,00	3	7.000.000	35.000.000
HĐ Thuê đất số 02/2021/HĐTĐ/CĐV	10,00	3	10.000.000	50.000.000
HĐ Thuê đất số 03/2021/HĐTĐ/CĐV	8,80	3	8.800.000	44.000.000
HĐ Thuê đất số 04/2021/HĐTĐ/CĐV	5,00	3	5.000.000	25.000.000
HĐ Thuê đất số 05/2021/HĐTĐ/CĐV	12,00	5	12.000.000	60.000.000
HĐ Thuê đất số 06/2021/HĐTĐ/CĐV	3,74	5	3.740.000	18.700.000

HĐ Thuê đất số 07/2021/HĐTĐ/CĐV	12,00	5	12.000.000	60.000.000
HĐ Thuê đất số 08/2021/HĐTĐ/CĐV	6,40	5	6.400.000	32.000.000
HĐ Thuê đất số 09/2021/HĐTĐ/CĐV	5,40	5	5.400.000	27.000.000
HĐ Thuê đất số 10/2021/HĐTĐ/CĐV	6,20	5	6.200.000	31.000.000
HĐ Thuê đất số 11/2021/HĐTĐ/CĐV	13,70	5	13.700.000	68.500.000
HĐ Thuê đất số 12/2021/HĐTĐ/CĐV	12,00	5	12.000.000	60.000.000
HĐ Thuê đất số 13/2021/HĐTĐ/CĐV	5,30	5	5.300.000	26.500.000
HĐ Thuê đất số 14/2021/HĐTĐ/CĐV	3,20	5	3.200.000	16.000.000
HĐ Thuê đất số 15/2021/HĐTĐ/CĐV	7,50	5	7.500.000	37.500.000
HĐ Thuê đất số 16/2021/HĐTĐ/CĐV	14,00	5	14.000.000	70.000.000
HĐ Thuê đất số 17/2021/HĐTĐ/CĐV	13,00	5	13.000.000	65.000.000
HĐ Thuê đất số 18/2021/HĐTĐ/CĐV	8,00	5	8.000.000	40.000.000
HĐ Thuê đất số 19/2021/HĐTĐ/CĐV	1,20	5	1.200.000	6.000.000
HĐ Thuê đất số 20/2021/HĐTĐ/CĐV	1,00	5	1.000.000	5.000.000
HĐ Thuê đất số 21/2021/HĐTĐ/CĐV	7,00	5	7.000.000	35.000.000
HĐ Thuê đất số 22/2021/HĐTĐ/CĐV	8,00	5	8.000.000	40.000.000
HĐ Công chứng số 100/HĐTTS-VPCCAK	18,00	5	80.000.000	400.000.000
HĐ Thuê đất	54,80	10	54.800.000	274.000.000
HĐ Thuê đất	58,00	10	58.000.000	290.000.000
HĐ Thuê đất	19,50	5	19.500.000	97.500.000
HĐ Thuê đất	16,79	10	17.000.000	85.000.000
HĐ Thuê đất	11,95	10	10.000.000	50.000.000
HĐ Thuê đất		5	70.000.000	350.000.000
HĐ Thuê đất	17,63	5	15.000.000	75.000.000
HĐ Thuê đất	20,00	5	14.000.000	70.000.000
HĐ Thuê đất	20,00	5	14.000.000	70.000.000
Tổng cộng	407,11		522.740.000	2.613.700.000

Nguồn: GCF

18. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

GCF xác định nha đam và thạch dừa vẫn là nhóm sản phẩm chủ đạo cho tăng trưởng doanh thu các năm tới. Trước mắt trong năm 2022, GCF sẽ thúc đẩy việc tự trồng nha đam trên trang trại của chính Công ty nhằm hạn chế các ảnh hưởng do biến động giá nguyên vật liệu đầu vào. Công ty đặt mục tiêu sẽ tự chủ 50% nguyên liệu lá nha đam đầu vào trong năm 2023.

Về khách hàng và thị trường tiêu thụ, trong thời gian tới Công ty vẫn sẽ tập trung vào thị trường trong nước và 02 thị trường xuất khẩu truyền thống là Hàn Quốc và Nhật Bản. Công ty cũng đã tiếp xúc với một số khách hàng doanh nghiệp mới tại các thị trường này nhằm có thêm các đơn hàng mới. Dài hạn hơn, GCF có dự định sẽ mở rộng sang một số thị trường quốc tế mới như Trung Đông, Trung Quốc và Mỹ.

GCF cũng đẩy mạnh nghiên cứu và đưa ra thị trường các dòng sản phẩm liên quan đến nha đam, thạch dừa có thể tiêu thụ trực tiếp, hướng đến nhóm khách hàng cá nhân trong nước như:

- Nha đam hương vải
- Bột nha đam
- Kẹo nha đam
- Nước rửa chén nha đam
- Mặt nạ nha đam
- Các sản phẩm được làm từ dừa

Trong năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021, Phòng R&D đã tiến hành nghiên cứu và phát triển mẫu cho khách hàng một số sản phẩm như mứt nha đam, kẹo nha đam, nước rửa chén nha đam. Các sản phẩm mà GCF hướng đến đều nằm trong tiêu chí bảo vệ môi trường và theo hướng hữu cơ organic.

19. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Công ty hiện đang có tranh chấp với Công ty TNHH Tư vấn Luật Thiên Minh liên quan đến hợp đồng mua bán Căn hộ số A139OT16, tầng 19, Tòa nhà A1 và Căn hộ A145OT12B, Tầng 45, Tòa nhà A1; Địa chỉ: Số 02, Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó Thiên Minh chưa thanh toán cho GCF khoản tiền là 11,6 tỷ đồng. Đây là khoản phải thu liên quan đến giao dịch mua bán 2 căn hộ trên. Khoản này đã được công ty lập dự phòng 20% trong năm 2021. Một số thông tin chính về tranh chấp này như sau:

Nguyên đơn: Công ty Cổ Phần Thực phẩm G.C

Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn Luật Thiên Minh

Nội dung kiện: Tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ

Kết quả: đã được Tòa án nhân dân Quận 1 và Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra tiếp nhận hồ sơ.

G.C. Food cam kết việc tranh chấp này không ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

STT	Tên	Năm sinh	CMND/Passport	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Thứ	1978	271319989	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	1982	272299829	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Bà Bùi Thị Mai Hiền	1977	271349458	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Diệp Pháp	1988	261139359	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Lê Hoàng Sử	1978	026035526	Thành viên độc lập HĐQT

*Nguồn: GCF***1.1 Ông Nguyễn Văn Thứ - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thứ
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/6/1978 Nơi sinh: Nam Định
- CMND: 271319989 Ngày cấp: 12/17/2020 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 6, Ấp 4, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Phó chủ tịch Hiệp Hội Thực Phẩm Minh Bạch AFT
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2000 - 2001 Trợ lý Giám đốc công ty Sam Hung Vina Hàn Quốc
 - 2001 - 2008 Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - 2009 - 2011 Phó Giám Đốc chi nhánh Ngân hàng Quân Đội
 - 2011 - tháng 7/2022 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thực phẩm G.C
 - Tháng 7/2022 - hiện tại Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Thực phẩm G.C

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

Ấp Long Đức 1, Tam Phước, Long Thành, Đồng Nai

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kinh doanh nội địa B2B

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Công tác xã hội

- Quá trình công tác:

- 2001 - 2011 Kinh doanh riêng
- 2011 - tháng 7/2022 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kinh doanh nội địa B2B Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C
- Tháng 7/2022 - hiện tại Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C

Số CP nắm giữ tại GCF tại ngày 27/1/2022: 551.100 cổ phần, chiếm 2,12% VDL

- Thù lao nhận được: được ĐHĐCĐ quyết định

- Thu nhập: không có

- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

1.4 Ông Nguyễn Diệp Pháp – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Diệp Pháp

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/10/1988

Nơi sinh: Bình Thuận

- CMND: 261139359

Ngày cấp: 05/07/2011

Nơi cấp: CA Bình Thuận

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Số 40, Đường 19/4, Phường Xuân An, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc khối Kinh doanh Quốc tế

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

- 2011 - 2013 Nhân viên Phát triển Đơn hàng Gia Công - Công ty TNHH Motives Việt Nam
- 2013 - 2016 Chuyên viên Kinh Doanh Quốc Tế - Công ty Cổ Phần Phúc Sinh
- 2016 - 2017 Chuyên viên Kinh Doanh Quốc Tế - Công ty TNHH Hải Nam

- 2017 - hiện tại Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc khối Kinh doanh Quốc tế Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C

Số CP nắm giữ tại GCF tại ngày 27/1/2022: 6.000 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

- Thù lao nhận được: được ĐHĐCĐ quyết định
- Thu nhập: không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

1.5 Ông Lê Hoàng Sử – Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Lê Hoàng Sử
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 18/09/1978 Nơi sinh: Tp. HCM
 - CMND: 066078000071 Ngày cấp: 12/03/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát HC
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: CH 3.13 Chung cư 9 View, Số 1 Đường Số 1, Phước Long B, TP Thủ Đức, TPHCM
 - Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Không có
 - Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Giảng viên, Trưởng Khoa Hệ thống thông tin – Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TPHCM
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hệ thống thông tin quản lý
 - Quá trình công tác:
 - 2002-2006 Kỹ sư nghiên cứu phát triển - Công ty ESTec Vina và ESTec Korea
 - 2006-2011 Kỹ sư cao cấp, Team Leader - Công ty cổ phần Global Cybersoft Vietnam
 - 2012- hiện tại Giảng viên, Trưởng Khoa Hệ thống thông tin quản lý – Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TPHCM
 - 2022- hiện tại Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C
- Số CP nắm giữ tại GCF tại ngày 27/1/2022: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Thù lao nhận được: được ĐHĐCĐ quyết định
 - Thu nhập: không có
 - Lợi ích khác liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Tên	Năm sinh	CMND/Passport	Chức vụ
1	Lê Thanh Duy	1980	025688188	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Trường San	1991	215184153	Thành viên BKS
3	Nguyễn Minh Như Khanh	1982	079182033667	Thành viên BKS

Nguồn: GCF

2.1 Ông Lê Thanh Duy – Trưởng BKS

- Họ và tên: **Lê Thanh Duy**
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 20/08/1980 Nơi sinh: Tp. HCM
- CMND: 025688188 Ngày cấp: 15/11/2012 Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 84/4A1, KP 2, P. Đông Hưng Thuận, Q. 12, TP. HCM
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Không
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ Phần Dược Phẩm ECO/Công ty cổ phần Vắc xin Việt Nam (VNVC).
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
- 2004-2005 Chuyên viên triển khai phần mềm kế toán – Trung tâm xúc tiến phát triển phần mềm doanh nghiệp – CN VCCI - TP.HCM
 - 2005-2016 Trưởng phòng kiểm toán doanh nghiệp – Cty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Tp. HCM (AISC)
 - 2016 – hiện tại Trưởng phòng kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ Phần Dược Phẩm ECO/Công ty cổ phần Vắc xin Việt Nam (VNVC)
 - 2022 - hiện tại Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm G.C

Số CP nắm giữ tại GCF tại ngày 27/01/2022: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL.

- Thù lao nhận được: được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

2.2 Bà Nguyễn Thị Trường San – Thành viên BKS

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Trường San**
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 20/08/1991 Nơi sinh: Bình Định
- CMND: 215184153 Ngày cấp: 15/11/2016 Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Kim Tây, Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Trưởng phòng pháp lý
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác:
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
- 2015-2017 Chuyên viên nhân sự - Cty CP Xe khách Phương Trang Futabusline.
- 2017-2018 TP. Nhân sự - Công ty CP Hoàn Mỹ Kim
- 2018-2019 TP. Nhân sự - Công ty Hoàng Trần
- 2021 - hiện tại Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm G.C

Số CP nắm giữ tại GCF tại ngày 27/01/2022: 1.000 cổ phần, chiếm 0.00% VDL.

- Thù lao nhận được: được ĐHĐCĐ quyết định
- Thu nhập: không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

2.3 Bà Nguyễn Minh Như Khanh – Thành viên BKS

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Như Khanh**
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 14/08/1982 Nơi sinh: TP.HCM
- CMND: 079182033667 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS quản lý HC
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 02 Lô A02 cư xá 307, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Không
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Lotte cinema Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
- 2007-2013 Trợ lý kiểm toán viên tại Công ty kiểm toán AISC.Kỹ sư bán hàng - Thu mua - Công ty TNHH Natatech
- 2014-2017 Kế toán trưởng Công ty Bột thực phẩm Tài Ký
- 2018 – hiện tại Kế toán trưởng Công ty TNHH Lotte cinema Việt Nam
- 2022 - hiện tại Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm G.C

Số CP nắm giữ tại GCF tại ngày 27/01/2022: 0 cổ phần, chiếm 0.00% VDL.

- Thù lao nhận được: được ĐHĐCĐ quyết định
- Thu nhập: không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

3. Tổng giám đốc

Bà Bùi Thị Mai Hiền - xem mục II.1.3 phía trên.

4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Châu – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Châu
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 27/03/1985 Nơi sinh: Nam Định
- CMND: 025845283 Ngày cấp: 04/11/2013 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 71/7 Nguyễn Văn Thương, P25, Q. Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GCF: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
- 2007-2008 Kế toán tổng hợp và thuế - Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Nageco
 - 2008-2012 Phó phòng tài chính – Công ty cổ phần kỹ thuật điện toàn cầu GLT
 - 2012-2015 Phó phòng kế toán tài chính – Công ty công nghệ thông tin NTT
 - 2015-2016 Giám đốc tài chính – Công ty cổ phần Kim&Kim
 - 2017- 2021 Trưởng phòng tài chính kế toán – Công ty TNHH nhà hàng bia thủ công Pasteur Street
 - 2021-2022 Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Thực phẩm G.C
 - 2022- nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thực phẩm G.C

Số CP nắm giữ tại GCF tại ngày 27/1/2022: 0 cổ phần, chiếm 0,00% VDL

- Thù lao nhận được: Theo Quy chế Lương, thưởng, phụ cấp
- Thu nhập: không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan

Xin xem Phụ lục IV đính kèm hồ sơ.

6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành. Lãnh đạo GCF xác định quản trị công ty là yếu tố cốt lõi giúp Công ty hoạt động hiệu quả, minh bạch, là tiền đề quan trọng cho việc mở rộng doanh nghiệp trong tương lai và thu hút nhà đầu tư. Để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp sau khi trở thành công ty đại chúng như sau, Công ty có một số kế hoạch như sau.

Công ty đã tiến hành họp ĐHĐCĐ vào 19/03/2022 nhằm thông qua chủ trương ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS mới, tham chiếu theo các mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. GCF luôn cố gắng đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành đối với công ty đại chúng. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của GCF.

Công ty luôn rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả, tăng cường trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện thường xuyên công tác đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định.

Ngoài ra, GCF cũng sẽ chủ động minh bạch hóa thông tin đến cổ đông thông qua việc cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính và thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin khác trên website công ty và báo cáo thường niên.

7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2021

Đơn vị: triệu đồng					
STT	Tên	Mối quan hệ với GCF	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm Phải thu/(phải trả)
I. Hợp nhất					
1	Công ty Cổ phần Fesdy	Bên liên quan	Người mua trả tiền trước	-	(131)
2	GC Food USA INC	Bên liên quan	Phải thu từ bán hàng	-	399

3	Ông Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Trả cổ tức	39	-
			Trả tiền mượn	90	-
4	HĐQT và Ban Tổng giám đốc	Người nội bộ	Lương và thưởng	1.206	1.243
5	Công ty TNHH An Hạnh Thông	Bên liên quan của người nội bộ	Bán hàng	1.999	3.406
			Phải thu khác	3.699	3.870

II. Riêng lẻ

1	CTCP Thực phẩm Cánh đồng Việt	Công ty con	Phải trả mua hàng hóa dịch vụ	98.485	-
			Trả trước mua hàng hóa, dịch vụ	14.200	18.890
			Phải thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	8.691	46
			Phải thu khác	8.351	8.340
2	Công ty TNHH Cô Cô Việt Nam	Công ty con	Phải thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	14.828	-
			Phải trả mua hàng hóa dịch vụ	95.952	(27.977)
3	Công ty TNHH MTV Công nghệ Pura	Công ty con	Phải trả khác	-	(90)
4	CTCP Năng và Gió	Công ty con	Phải thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	4	-
			Phải trả mua hàng hóa dịch vụ	5.486	(161)
			Phải thu khác	48.232	48.232
5	Công ty TNHH An Hạnh Thông	Bên liên quan của người nội bộ	Phải thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.530	-
			Mua hàng	7.400	11
			Phải thu khác	20	-

6	Công ty Cổ phần Fesdy	Bên liên quan	Người mua trả tiền trước	-	(131)
7	GC Food USA INC	Bên liên quan	Phải thu từ bán hàng	-	399
8	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bên liên quan	Mua đất xây văn phòng	40.000	
9	Ông Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Phải trả khác	11.806	-
			Lương và thưởng	520	(50)

Nguồn: GCF

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C

Ngày 25 tháng 07 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THỨ



PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán 2021
- 4. Phụ lục IV:** Danh sách người nội bộ và người có liên quan

Phụ lục IV

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C.

STT	Tên	Chức vụ tại GCF	Số lượng CP GCF sở hữu tại 27/01/2022	Tỷ lệ sở hữu tại 27/01/2022	Mối quan hệ với người nội bộ
I Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	10.400.000	40,0%	
1.1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh doanh nội địa B2C	400.000	1,54%	Vợ
1.2	Đã mất				Bố ruột
1.3	Đồng Thị Nhự		-	-	Mẹ ruột
1.4	Nguyễn Văn Năm		-	-	Bố vợ
1.5	Hoàng Thị Mẫn		-	-	Mẹ vợ
1.6	Nguyễn Văn Thăng		-	-	Anh Trai
1.7	Vương Thị Chì		-	-	Chị Dâu
1.8	Nguyễn Thị Bích		-	-	Chị Gái
1.9	Lê Trần Thanh		-	-	Anh Rể
1.10	Nguyễn Thị Ngọc		-	-	Chị Gái
1.11	Võ Văn Trường		-	-	Anh Rể
1.12	Nguyễn Đình Thi		-	-	Anh Trai
1.13	Nguyễn Thị Nguyệt		-	-	Chị Dâu
1.14	Nguyễn Văn Thứ		-	-	Anh Trai
1.15	Vũ Thị Thanh		-	-	Chị Dâu
1.16	Nguyễn Trung Thông		-	-	Con Trai
1.17	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi		-	-	Con Gái
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh doanh nội địa B2C	400.000	1,54%	
2.1	Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	10.400.000	40,0%	Chồng
2.2	Đã mất				Bố chồng
2.3	Đồng Thị Nhự		-	-	Mẹ chồng
2.4	Nguyễn Văn Năm		-	-	Bố đẻ
2.5	Hoàng Thị Mẫn		-	-	Mẹ đẻ

STT	Tên	Chức vụ tại GCF	Số lượng CP GCF sở hữu tại 27/01/2022	Tỷ lệ sở hữu tại 27/01/2022	Mối quan hệ với người nội bộ
2.6	Nguyễn Trung Thông		-	-	Con Trai
2.7	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi		-	-	Con Gái
Thành viên HĐQT kiêm					
3	Bùi Thị Mai Hiền	Trưởng phòng Kinh doanh nội địa B2B	551.100	2,12%	
3.1	Lê Tiến Chinh		-	-	Chồng
3.2	Đã mất				Bố ruột
3.3	Đã mất				Mẹ ruột
3.4	Đã mất				Bố vợ
3.5	Đã mất				Mẹ vợ
3.6	Bùi Huỳnh Sơn		-	-	Em trai
3.7	Bùi Thị Thu Hà		-	-	Em gái
3.8	Đặng Long Linh		-	-	Em rể
3.9	Lê Thị Tuyết Trinh		-	-	Em dâu
3.10	Lê Tiến Hòa		-	-	Con trai
3.11	Lê Bùi Tiến Thuận		-	-	Con trai
3.12	Đoàn Thị Quỳnh Hoa		-	-	Con dâu
Thành viên HĐQT kiêm					
4	Nguyễn Diệp Pháp	Trưởng phòng Kinh doanh Quốc tế	6.000	0,02%	
4.1	Phạm Thị Như Thảo		-	-	Vợ
4.2	Nguyễn Văn Sơn		-	-	Bố ruột
4.3	Diệp Thúy Ái		-	-	Mẹ ruột
4.4	Phạm Văn Công		-	-	Bố vợ
4.5	Phạm Thị Bốn		-	-	Mẹ vợ
5	Lê Hoàng Sử	Thành viên độc	0	0,00%	

STT	Tên	Chức vụ tại GCF	Số lượng CP GCF sở hữu tại 27/01/2022	Tỷ lệ sở hữu tại 27/01/2022	Mối quan hệ với người nội bộ
lập HĐQT					
5.1	Lê Thị Sao Mai		-	-	Vợ
5.2	Lê Hoàn Đến				Bố ruột
5.3	Lê Thị Phán		-	-	Mẹ ruột
5.4	Lê Ty		-	-	Bố vợ
5.5	Lê Thị Khuê		-	-	Mẹ vợ
5.6	Lê Hoàn Thị Thuý		-	-	Chị gái
5.7	Lê Hoàn Thị Cẩm Hà		-	-	Chị gái
5.8	Lê Hoàn Thân		-	-	Em trai
5.9	Lê Hoàn Thị Giang		-	-	Em gái
5.10	Đoàn Văn Tuyên		-	-	Anh rể
5.11	Đỗ Dương Thanh Mỹ		-	-	Em dâu
5.12	Trần Quang Lâm		-	-	Em rể
5.13	Lê Hoàn Anh Thư		-	-	Con gái
5.14	Lê Hoàn Anh Kiệt		-	-	Con trai

II Ban giám đốc**1 Nguyễn Văn Thứ****Chủ tịch HĐQT
kiêm TGD**

Xin xem phần I.1.1 trong bảng trên

III Ban kiểm soát**1 Lê Thanh Duy****Trưởng ban kiểm
soát****0****0.00%**

1.1	Vũ Thị Hiền				Vợ
1.2	Lê Vũ Đức Minh		-	-	Con
1.3	Lê Vũ Ngọc Minh		-	-	Con
1.4	Lê Minh Đồng		-	-	Bố
1.5	Trịnh Thị Nò		-	-	Mẹ
1.6	Trần Thị Quy		-	-	Mẹ Vợ
1.7	Vũ Đức Hùng		-	-	Bố Vợ (đã mất)
1.8	Vũ Đức Cường		-	-	Anh Vợ
1.9	Lê Hồng Thanh		-	-	Em Trai
1.10	Phan Thị Ánh Nguyệt		-	-	Em dâu
1.11	Lê Thanh Thủy		-	-	Em Trai

STT	Tên	Chức vụ tại GCF	Số lượng CP GCF sở hữu tại 27/01/2022	Tỷ lệ sở hữu tại 27/01/2022	Mối quan hệ với người nội bộ
1.12	Trịnh Thị Thanh Thủy		-	-	Em dâu
1.13	Lê Thị Bắc Hương		-	-	Em gái
1.14	Đào Khánh Duy		-	-	Em rể
2	Nguyễn Thị Trường San	Thành viên	1.000	0.00%	
2.1	Nguyễn Minh Lộc		-	-	Bố
2.2	Nguyễn Thị Ánh		-	-	Mẹ
2.3	Lê Thanh Hiếu		-	-	Chồng
2.4	Lê Minh Hiền		-	-	Con trai
2.5	Nguyễn Trường Lâm		-	-	Anh trai
2.6	Nguyễn Thị Trường Giang		-	-	Chị gái
2.7	Nguyễn Thị Trường Hà		-	-	Em gái
3	Nguyễn Minh Như Khanh	Thành viên BKS	0	0.00%	
3.1	Nguyễn Thanh Xuân				Chồng
3.2	Nguyễn Phúc Xuân Nguyên		-	-	Con
3.3	Nguyễn Phúc Khanh Nguyên		-	-	Con
3.4	Nguyễn Minh Kháng		-	-	Cha ruột
3.5	Nguyễn Thị Thanh Vân		-	-	Mẹ ruột
3.6	Nguyễn Viên Khanh		-	-	Chị Gái
3.7	Nguyễn Quốc Vụ Khanh		-	-	Em Trai
3.8	Nguyễn Thanh Long		-	-	Bố chồng
3.9	Lê Thị Chùng		-	-	Mẹ chồng
3.10	Nguyễn Ngọc Sang		-	-	Em Dâu
3.11	Lưu Ngọc Toàn		-	-	Anh rể
IV Kế toán trưởng					
1	Nguyễn Thị Châu	Kế toán trưởng	0	0,00%	
1.1	Nguyễn Văn Bình				Bố đẻ

STT	Tên	Chức vụ tại GCF	Số lượng CP GCF sở hữu tại 27/01/2022	Tỷ lệ sở hữu tại 27/01/2022	Mối quan hệ với người nội bộ
1.2	Phạm Thị Hoa		-	-	Mẹ đẻ
1.3	Hoàng Văn Tâm		-	-	Bố chồng
1.4	Bùi Thị Nhi		-	-	Mẹ chồng
1.5	Hoàng Văn Quyền		-	-	Chồng
1.6	Hoàng Đăng Khoa		-	-	Con
1.7	Hoàng Minh Anh		-	-	Con

Nguồn: GCF

